**GIỌT SƯƠNG ĐÊM**

(Thời gian 2 tiết: 47-48) **(**Trần Đức Tiến)

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b) Nội dung**: HS trả lời câu hỏi chuẩn bị đọc, qua đó trình bày những ý kiến ban đầu của bản thân.

**c)Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Cho học sinh xem một VIDEO về loài bọ dừa  (https://www.youtube.com/watch?v=xM02TyO\_MNw)  - Em đã thấy loài bọ dừa chưa? Em biết gì về tập tính của bọ dừa?  - Điền thông tin vào phiếu học tập KWL   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K**  (Những điều em đã biết về văn bản Giọt sương đêm) | **W**  (Những điều em muốn biết thêm) | **L**  (Những điều em đã học được qua bài học) | |  |  |  |   \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS suy nghĩ cá nhân, trả lời câu hỏi  - Điền thông tin vào cột KWL  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS trả lời câu hỏi của GV  - - Điền thông tin vào cột KWL  \* Nhận xét, đánh giá nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu**:

- Nêu được những nét chính về tác giả và tác phẩm “Giọt sương đêm”; thể loại, ngôi kể, cốt truyện; củng cố thêm về biện pháp nhân hóa, đặc trưng của thể loại truyện đồng thoại.

- Thấy được trải nghiệm của Bọ Dừa; rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè với quê hương, xóm làng.

**b) Nội dung**:

- Nội dung và nghệ thuật văn bản Giọt sương đêm.

**c) Tổ chức thực hiện**

GV sử dụng KT đặt câu hỏi đàm thoại, gợi mở, sử dụng KT khăn trải bàn, cho HS thảo luận nhóm; phương pháp Nêu vấn đề.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **I. Tìm hiểu chung** | | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:  - Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Trần Đức Tiến ?  - Qua truyện “Dế mèn phiêu lưu kí” em hãy xác định thể loại truyện của văn bản “ Giọt sương đêm”? Dựa vào đâu em nhận ra điều đó?  - Truyện gồm những nhân vật nào ? Ai là người kể truyện? Từ đặc điểm trên cho thấy truyện được kể theo ngôi kể thứ mấy?  - Gv gợi mở nêu vấn đề để học sinh phát hiện vấn đề : *Tại sao không có ngôi kể thứ 2?*  ( Thực hiện KT đàm thoại, gợi mở)  - Ở ngôi kể thứ ba em thấy có gì khác so với ngôi kể thư nhất em đã học ở văn bản trước?  ( Thực hiện KT Khăn trải bàn)  Phiếu học tập số 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Các phương diện của ngôi kể* | *Ngôi kể thứ nhất* | *Ngôi kể thứ 3* | | *Biểu hiện* | *Người kể xưng tôi* | *Người kể giấu mình đi và gọi nhân vật bằng tên* | |  |  |  |   - Văn bản Giọt sương đêm được rút ra từ truyện nào của nhà văn?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  GV hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  HS quan sát SGK.  HS trả lời câu hỏi GV  Điền thông tin vào phiếu học tập số 1  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  GV yêu cầu HS trả lời.  HS trả lời câu hỏi của GV.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | **1. Tác giả**  - Trần Đức Tiến. sinh 1953  Ông viết nhiều tác phẩm cho thiếu nhi, trong đó có truyện đồng thoại như: Dế mùa thu, làm mèo, Xóm bờ giậu….  A book cover with a frog and a frog  AI-generated content may be incorrect.  **2. Tác phẩm**  a) Thể loại: Truyện đồng thoại  b) Xuất xứ: in trong Xóm Bờ Giậu | |
| II. Tìm hiểu chi tiết | | |
| \* GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  \* **Đọc văn bản**  - GV nêu yêu cầu về giọng đọc:  - Giọng nhẹ nhàng, gần với lối nói của trẻ em  *-* Giọng điệu phù hợp thái độ tính cách của nhân vật.  - GV đọc mẫu 1 đoạn  (Khi đọc đến các kí hiệu cuối của đoạn học sinh có thể dừng lại để theo dõi và suy luận, tìm hiểu.)  - Trong quá trình đọc cho học sinh dừng lại để giải quyết tất cả các câu hỏi theo dõi và suy ngẫm  bằng cách trả lời vào phiếu học tập số 2:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Ý kiến của em** | **Kết luận của GV** | | 1. Theo em vì sao giọt sương lại làm cho Bọ Dừa quyết định về quê? |  |  | | 2. Lời của cụ giáo Cóc có ý nghĩa gì? |  |  |   \* HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đọc văn bản, giáo viên đọc cùng với học sinh  - Học sinh làm việc cá nhân bằng việc viết ra ý kiến của mình sau đó đưa ý kiến của mình vào vị trí ô của mình và trao đổi trong nhóm, thống nhất.  HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập số 2, cử đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.  - Học sinh trình bày suy nghĩ cá nhân ra sổ ghi chép cá nhân phát huy tối đa khả năng cảm nhận cá nhân.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  **HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **GV***:*  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Hướng dẫn HS trình bày   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Ý kiến của em** | **Kết luận của GV** | | 1. Theo em vì sao giọt sương lại làm cho Bọ Dừa quyết định về quê? |  |  | | 2. Lời của cụ giáo Cóc có ý nghĩa gì? |  | Đôi khi có những thứ tưởng chừng như nhỏ bé, bình thường lại có thể tác động sâu sắc và đánh thức những cảm xúc, tình cảm ẩn sâu trong lòng mỗi người |   \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau .  Tìm hiểu trải nghiệm của Bọ Dừa  \* GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV nêu câu hỏi đàm thoại, gợi mở:  - Cuộc sống của Bọ Rùa được giới thiệu như thế nào?Vì sao Bọ Rùa phải tìm chỗ ở trọ để nghỉ qua đêm?  - Qua những chi tiết trên em có thể có cái nhìn đầy đủ về Bọ Dừa là người như thế nào?  - Lí do gì đã khiến Bọ Rùa quyết định về quê sau một đêm mất ngủ ở xóm bờ giậu?  - Vậy trải nghiệm của Bọ Rùa ở đây là gì?  - Qua văn bản tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì về thái độ cách ứng xử và tình cảm với quê hương?  \* HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS trả lời các câu hỏi của GV  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS đại diện nhóm, cá nhân trình bày các ý kiến của cá nhân, hoặc nhóm về vấn đề GV đặt ra.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | | \*Đọc văn bản  **1. Trải nghiệm của Bọ Dừa**  **a) Cuộc sống của Bọ Dừa.**  - Do mải công việc Bọ Dừa quên mất dành thời gian về thăm nhà, quê hương  **b) Trải nghiệm của Bọ Dừa**  - Khung cảnh xung quanh và đặc biệt giọt sương đêm lạnh toát khiến Bọ Dừa trằn trọc nhớ về quê hương |
| **III. Tổng kết** | | |
| \* GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - GV nêu vấn đề:  Văn bản kết thúc bằng lời của cụ giáo Cóc khiến người dọc cần phải suy nghĩ, cảm nhận chứ không rói ra một cách rõ ràng. Đây được coi là một kế thúc mở tạo suy nghĩ dư âm trong lòng người đọc.  - Nếu là em, em sẽ viết lại kết thúc truyện như thế nào cho rõ ràng?  - Em hãy tms tắt những nét chính về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  \* HS Thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Học sinh thảo luận nhóm, đưa ra nhận định đánh giá.  - Học sinh làm việc cá nhân bằng việc viết ra ý kiến của mình sau đó đưa ý kiến của mình vào vị trí ô của mình và trao đổi trong nhóm, thống nhất. ( Sử dụng kĩ KT khăn phủ bàn)  - Hoạt động cá nhân 1’ sau đó trình bày trước lớp.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  GV*:*  - Nhận xét đánh giá các sản phẩm của học sinh.  - Nhắc lại trải nghiệm mà Bọ Dừa đã trải qua.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào hoạt động sau . | | **1. Nội dung**  **-**  Chúng ta cần có trách nhiệm với quê hương, nơi chúng ta đã sinh ra và lớn lên. Hãy biết trân trọng những giá trị của cuộc sống.  **2. Nghệ thuật**  - Chọn ngôi kể phù hợp.  - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, điệp ngữ… làm nổi bật đặc trưng của truyện đồng thoại.  - Cách kết thúc mở tạo dư âm cho người đọc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a)Mục tiêu:**

- Học sinh khắc sâu được kiến thức đã học về đặc điểm về truyện đồng thoại, cách đọc, bước đầu muốn chia sẻ những trải nghiệm của bản thân.

**b) Nội dung:**

**c) Tổ chức thực hiện**

- GV sử dụng KT sơ đồ tư duy kết hợp với kỹ thuật phòng tranh,.

- HS suy nghĩ cá nhân thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hãy nhắc lại yêu cầu của việc đọc văn bản nói riêng và truyện đồng thoại nói chung.  - Từ việc miêu tả về thế giới của loài bọ cánh cứng qua lời của cụ giáo Cóc em có nhận xét gì về thế giới của chúng?  - Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để gọi tên các loài này?  - Hãy chỉ ra các từ ngữ thể hiện biện pháp nghệ thuật nhân hóa trong đoạn văn.  Qua đó thấy được đặc điểm nổi bật của truyện đồng thoại là gì?  Phiếu học tập số 3   |  |  | | --- | --- | | ***Biện pháp nghệ thuật*** | ***Biểu hiện qua các từ ngữ*** | |  |  |   **-** Các em hãy vẽ lại sơ đồ tư duy về đặc điểm của truyện đồng thoại.  - Phân nhóm giao nhiệm vụ  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh suy nghĩ và nhắc lại yêu câu của việc đọc văn bản ( hoạt động cá nhân 2’)  - Học sinh đọc đoạn văn đầu ( cuộc trò chuyện đầu tiên giữa Bọ Rùa với Thằn Lằn.)  - Học sinh thảo luận và thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập.  - Hs chuẩn bị giấy A0 và bút màu. Hs thảo luận và cùng nhau hoàn thành sơ đồ tư duy trên giấy, mỗi đặc điểm thể hiện bằng một màu phù hợp( Thực hiện KT sơ đồ tư duy, KT phòng tranh).  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  **HS**: Cử 01 bạn trình bày sản phẩm của nhóm mình sau khi treo sơ đồ tư duy đã hoàn thành. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  GV*:*  - Nhận xét đánh giá các sản phẩm của học sinh.  - Củng cố lại đặc điểm của thể loại truyện đồng thoại thông qua sơ đồ tư duy hoàn chỉnh nhất.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | - Biện pháp nhân hóa là đặc điểm tiêu biểu trong truyện đồng thoại  - Biện pháp miêu tả tương phản và liệt kê cho thấy sự phong phú và sinh động về loài bọ cánh cứng.  Phiếu học tập số 3   |  |  | | --- | --- | | ***Biện pháp nghệ thuật*** | ***Biểu hiện qua các từ ngữ*** | | **Nhân hóa** | - ông khách, trưởng thôn, quý vị….  **-** nhã nhăn, làm ơn, kể….  - tôi, bác, vâng, |   Sơ đồ tư duy của truyện đồng thoại. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Học sinhcó thể chia sẻ về một số trải nghiệm của bản thân với bạn bè.

- Biết được thái độ, cách ứng xử, cần có đối với quê hương và những người xung quanh.

**b) Nội dung:**

**c) Tổ chức thực hiện**

- GV sử dụng câu hỏi gợi mở.

- HS suy nghĩ cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV Chuyển giao nhiệm vụ học tập:  - Qua văn bản chúng ta nên có thái độ và cách ứng xử như thế nào cho đúng với quê hương, với nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên.?  - Nếu là em, em sẽ viết phần kết cho câu chuyện này như thế nào?  - Hãy suy nghĩ và chuẩn bị một trải nghiệm đáng nhớ của em cho bài viết và bài nói và nghe ở tiết sau  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Hs suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS trình bày kết quả của mình trước lớp, các bạn khác theo dõi bổ sung ( nếu cần).  - GV: Nhận xét và định hướng theo ý nghĩa của văn bản đã gợi ra.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Nhắc nhở học sinh về ý thức chuẩn bị bài ở nhà để chuẩn bị cho các tiết sau của bài. |  |

**\* Hướng dẫn tự học**

- Bài vừa học: Nắm nội dung chính và nghệ thuật của bài. Hoàn thiện các yêu cầu phần luyện tập và vận dụng.

GV thu phiếu học tập KWL

- Bài sắp học: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ

Đọc trải nghiệm cùng văn bản

Trả lời các câu hỏi 1,2,3,4,5 phần Suy ngẫm và phản hồi.